

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

Câu	Nội dung	Thang Điểm
1	- Phân theo phương tác dụng: + Tải trọng đứng: Là loại tải có tác dụng theo phương thẳng đứng như trọng lượng bản thân kết cấu, người sử dụng, đồ đạc, xe cộ,... + Tải trọng ngang: Là loại tải có tác dụng theo phương nằm ngang như gió, lực hãm của xe, ...	1.0đ
	- Phân theo thời gian tác dụng: + Tải trọng tác dụng dài hạn: Bao gồm tải trọng thường xuyên và tải trọng tạm thời dài hạn (trọng lượng thiết bị gắn cố định, vật dụng và bàn ghế trên sàn) + Tải trọng tác dụng ngắn hạn: Là các tải trọng tạm thời tác dụng ngắn hạn như gió, người đi lại, xe cộ, ...	1.0đ
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.0đ</b>
2	- Xác định vùng chịu kéo, vùng chịu nén của tiết diện dầm dựa vào sơ đồ tính và biểu đồ moment.	0.5đ
	- Thép dọc chịu lực: được bố trí ( $3\phi 18$ ) để chịu ứng suất kéo.	1.0đ
	- Thép dọc cấu tạo: được bố trí ( $2\phi 10$ ) để định hình khung khi thi công.	1.0đ
	- Thép đai chọn theo cấu tạo: ( $\phi 6s150$ ), $s = \min(h/2; 150)$ với $h \leq 450$	0.5đ
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.0đ</b>
3	<b>Câu a:</b> Bố trí lưới cột trên mặt bằng và đặt tên trục lưới ngang và trục dọc.	1.5đ
	<b>Câu b:</b> + Bố trí hệ dầm sàn, đặt tên dầm. + Lập bảng chọn sơ bộ kích thước tiết diện dầm.	2.0đ

	<b>Câu c:</b> + Đặt tên các ô sàn. + Lập bảng chọn sơ bộ chiều dày sàn.	1.5đ
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.0đ</b>